TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/DS-ST
Ngày: 28/8/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du

Ông Nguyễn Văn Trình

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Đỗ Thục Uyên - Thư ký, Toà án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 81/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-DS ngày 06/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24A/2025/QĐHPT-DS ngày 18/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Công C, Sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hà Phước V, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Số E T, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2025 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Trần Công C trình bày:***

Ngày 17/5/2018, ông Hà Phước V có vay mượn của ông Út Miếu B số tiền là 100.000.000 đồng, lãi suất 10%. Ông Trần Công C vì thương ông V trả lãi suất cao, lúc đó ông V có nhận lại khối lượng công việc của ông C nên ông C tạo điều kiện cho ông V vay mượn số tiền 100.000.000 đồng để trả cho ông Út Miếu B, đỡ phải trả lãi hàng tháng. Ông V hẹn đến ngày 17/8/2018 sẽ trả nợ cho ông C. Kết thúc công việc ông V đã nhận đủ tiền công mà vẫn không trả lại tiền đã mượn của ông C. Sau đó ông C có đòi nhiều lần nhưng ông V không trả tiền cho ông C. Do đó, ông C khởi kiện yêu cầu ông V trả nợ số tiền gốc là 100.000.000 đồng, và 72.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 172.000.000 đồng.

Quá trình Tòa án giải quyết, tại phiên hòa giải nguyên đơn ông Trần Công C đồng ý chỉ yêu cầu ông V trả nợ phần tiền gốc là 100.000.000 đồng nếu ông V chịu hòa giải. Tuy nhiên, hòa giải không thành, ông C có yêu cầu tính lãi từ ngày 17/8/2018 đến ngày Tòa án xét xử nhưng nay tại phiên tòa ông V có văn bản trình bày xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu tính lãi. Như vậy, nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện: chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ tiền gốc là 100.000.000 đồng.

***** *Tại biên bản hòa giải ngày 23/6/2025, bị đơn Hà Phước V có trình bày:* Ông có mượn của ông C số tiền 100.000.000 đồng nhưng đó là do ông C tự nguyện cho ông V mượn chứ ông V không vay mượn của ông C. Ông V có đề nghị trả dần mỗi tháng và không đồng ý tính lãi Số tiền ông mượn của ông Trần Công C là do ông C tự nguyện cho ông mượn chứ ông không vay tiền của ông C. Nay ông C yêu cầu ông trả nợ thì ông có ý muốn trả dần mỗi tháng, nhưng không đồng ý trả lãi. Ông xác nhận đồng ý trả tiền gốc là 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, do ông C và ông V không thống nhất được việc chịu án phí nên kết quả hòa giải không thành. Ông Hà Phước V bỏ về không ký biên bản hòa giải và không tham gia phiên hòa giải lại lần 2 của Tòa án. Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đến ông Hà Phước V nhưng ông V không tham gia và không có văn bản phản hồi ý kiến yêu cầu khởi kiện của ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông Trần Công C khởi kiện bị đơn là ông Hà Phước V để yêu cầu ông V trả số tiền vay mượn còn nợ theo giấy mượn tiền. Đây là quan hệ hợp đồng vay tài sản theo quy định tại điều 116, Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn có địa chỉ nơi cư trú trên địa bàn phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (cũ) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ (cũ) khi thụ lý hồ sơ vụ án. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ (cũ) nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng theo quy định tại Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP.

[1.2] Nguyên đơn ông Trần Công C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Hà Phước V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hà Phước V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền gốc còn nợ là 100.000.000 đồng:

Ngày 17/5/2018, Ông Hà Phước V có viết giấy mượn tiền của ông Trần Công C về việc có mượn của ông Trần Công C số tiền là 100.000.000 đồng, hẹn đến ngày 17/8/2018 ông sẽ trả số tiền này cho ông C. Sau nhiều lần ông C yêu cầu ông V hoàn trả tiền gốc nhưng ông V đều trốn tránh không trả. Hội đồng xét xử thấy rằng, giấy mượn tiền do ông Hà Phước V tự viết và xác nhận việc có vay mượn tiền của ông Trần Công C, hẹn đến ngày 17/8/2018 sẽ trả nợ cho ông C và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Sau nhiều lần ông C yêu cầu hối thúc ông V trả nợ nhưng ông V không trả và trốn tránh không gặp ông C, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông C. Do đó, ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Hà Phước V phải trả nợ cho ông C số tiền gốc còn nợ là 100.000.000 đồng một lần và không yêu cầu tính lãi.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Với chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình là giấy mượn tiền mà ông Hà Phước V đã viết và ký tên thể hiện ông V đã mượn của ông Trần Công C số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản hòa giải ngày 23/6/2025, bị đơn Hà Phước V có trình bày: Số tiền ông mượn của ông Trần Công C là do ông C tự nguyện cho ông mượn chứ ông không vay tiền của ông C. Nay ông C yêu cầu ông trả nợ thì ông có ý muốn trả dần mỗi tháng, nhưng không đồng ý trả lãi. Ông xác nhận đồng ý trả tiền gốc là 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, do ông C và ông V không thống nhất được việc chịu án phí nên kết quả hòa giải không thành. Từ đó, ông V không tham gia các lần Tòa án triệu tập hòa giải cũng như các phiên xét xử, đồng thời không có ý văn bản phản hồi ý kiến yêu cầu khởi kiện của ông C, thể hiện ông V không có thiện chí trả nợ cho ông C. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả khoản tiền vay mượn đối với khoản tiền gốc còn nợ 100.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi: Khi khởi kiện nguyên đơn có yêu cầu tính lãi, tại phiên hòa giải ngày 23/6/2025 hòa giải không thành thì nguyên đơn có ý muốn tính lãi từ ngày

17/8/2025 đến ngày xét xử nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Trần Công C có nộp đơn xin xét xử vắng mặt và thể hiện ý kiến không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét phần tiền lãi.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 100.000.000 đồng nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 280, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công C đối với ông Hà Phước V về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Buộc ông Hà Phước V phải thanh toán cho ông Trần Công C một lần số tiền **100.000.000 đồng** *(một trăm triệu đồng)*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trần Công C có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền ông Hà Phước V phải thanh toán, nếu ông Hà Phước V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Hà Phước V phải chịu số tiền án phí là: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)

Hoàn trả cho ông Trần Công C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.300.000 đồng (*bốn triệu, ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0009492 ngày 09/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bàng